

Bản án số: 164/2020/HSST

Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đóa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Vinh

2. Bà Đỗ Thị Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hoàng Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lý- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/HSST ngày 15/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Duy Th    Giới tính: Nam    Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10/10/1969 tại huyện VL, tỉnh Th H; Nơi cư trú: xóm 5, xã M T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng;    Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Trịnh Duy Ph (đã chết) và con bà: Đỗ Thị S, sinh năm 1930; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1966; con: 03 người, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2020 đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:***

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951 (đã chết).

Địa chỉ: Xóm 4, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Đ:*

+ Ông Hồ Văn S, sinh năm 1951 (Là chồng bà Nguyễn Thị Đ). Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Hồ Thị M, sinh năm 1974 (là con bà Đ). Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Khắc S, sinh năm 1976 (Là con bà Đ). Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1978 (Là con bà Đ). Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị xã S P, tỉnh Lào Cai.

- *Người được chị M, anh S, anh Đ ủy quyền:* Ông Hồ Văn S, sinh năm 1951 (Là chồng bà Nguyễn Thị Đ). Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Q H, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức M, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm 8, xã M T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, Trịnh Duy Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, Biển kiểm soát 36A-09442 của mình chở theo anh Phạm Đức M di chuyển trên đường Quốc lộ 1A hướng từ Thành phố Hà Nội đi Thành phố Vinh (có giấy phép lái xe hạng B2). Khi đi đến km 401+820m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu giao nhau với đường đi UBND xã Quỳnh Hậu. Lúc này, Th điều khiển xe ô tô đi ở phần đường ngoài cùng dành cho xe cơ giới thì phát hiện phía trước khoảng 05 mét có bà Nguyễn Thị Đ đang dắt xe đạp qua đường, chở theo hai sọt tre theo hướng từ Đông sang Tây đường Quốc lộ 1A. Khi bà Đ dắt xe đạp gần sang phần đường dành cho xe thô sơ thì xe ô tô của Trịnh Duy Th đã va chạm vào phía sau sọt tre bên phải trên xe đạp của bà Đ làm bà Đ và xe đạp ngã ra đường. Hậu quả bà Đ bị tử vong, các phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Đ; xác định chiều hướng di chuyển, vị trí va chạm của xe ô tô biển kiểm soát 36A-09442 và xe đạp ở trên hiện trường và mỗi phương tiện; xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 36A-09442 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản giám định pháp y số 1055/GDPY ngày 05/8/2020 của Bệnh viện Đa khoa Minh An kết luận: “Nạn nhân tử vong do đa chấn thương: chấn thương sọ não, gãy xương đốt sống cổ I và II, gãy kín 1/3 dưới 2 xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông”.

Tại Kết luận giám định số 211/KLGD-KTHS (DVCH) ngày 16 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. - Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển số 36A-09442 di chuyển trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ Hà Nội đi Vinh, xe đạp chở hai sọt tre di chuyển từ trái sang phải so với chiều di chuyển của xe ô tô biển số 36A-09442.

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 36A-09442 và xe đạp chở hai sọt tre di chuyển trên phần đường phía Tây đường Quốc lộ 1A.

2. Xe ô tô biển số 36A-09442 có va chạm với xe đạp chở hai sọt tre.

\* Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 36A-09442 với xe đạp chở hai sọt tre:

- Trên phương tiện:
- + Trên xe ô tô biển số 36A-094.42: Ở mặt trước bên phải ba đòn xóc.
- + Trên xe đạp chở hai sọt tre: Ở mặt ngoài sọt tre bên phải.
- Trên hiện trường: Ở phần đường phía Tây đường Quốc lộ 1A.

3. Không đủ cơ sở xác định góc độ va chạm giữa xe ô tô biển số 36A-09442 với xe đạp chở hai sọt tre ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 36A-09442 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Từ nội dung trên, bản trạng số 168/CT-VKSQL ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trịnh Duy Th về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Duy Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai nhân chứng tại hiện trường; phù hợp với dấu vết ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên phương tiện xe tai nạn, dấu vết trên thi thể nạn nhân và kết luận giám định

pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/7/2020, Trịnh Duy Th, có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A- 094.42 đi theo hướng Thành phố Hà Nội –Thành phố Vinh. Khi đi đến Km 401+820m, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ an. Do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ và không chú ý quan sát nên Thành đã điều khiển xe ô tô BKS 36A- 094.42 va chạm vào phía sau sọt tre bên phải trên xe đạp của bà Nguyễn Thị Đ. Hậu quả bà Nguyễn Thị Đ bị tử vong, các phương tiện bị hư hỏng.

Từ các tài liệu và chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trịnh Duy Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-09442 không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông nói trên.

Hành vi của Trịnh Duy Th đã vi phạm vào khoản 4, Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Khoản 4, Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”*. Hành vi nêu trên của Trịnh Duy Th đã gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ,đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn. Hậu quả làm cho 01 người chết. Làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn và ý thức tham gia giao thông của toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Trong vụ án này bị hại bà Nguyễn Thị Đ cũng có một phần lỗi là đi bộ sang đường đi không đúng vạch sơn dành cho người đi bộ đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Duy Th đã bồi thường tiền viện phí, tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Đ số tiền 110.000.000 đồng. Hiện nay, đại diện hợp pháp của bà Đ không yêu cầu thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: Trịnh Duy Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Duy Th cho UBND xã M T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Duy Th phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan thi hành án hình sự h. Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã MT (để biết);
- Lưu Hồ sơ- VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Phan Thị Đóa**